

Bản án số: **33/2022/HS - ST**

Ngày: 29/4/2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông L Minh Côn.

2. Ông Nguyễn Thanh Bắc.

Thư ký phiên tòa: Bà Đào Hồng Thanh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Chu Thanh Thủy, Kiểm sát viên.

Trong ngày 29 tháng 4 năm 2022 tại Trụ sở TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 26/2022/TLST - HS ngày 05/4/2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST - HS ngày 06 tháng 4 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: LƯU SỸ B, Sinh ngày 01 tháng 6 năm 1958.

Nơi ĐKKHKT và Chỗ ở: Xóm D, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Chức vụ: Không; Trình độ văn hoá: Lớp 7/10. Con ông: Lưu Sỹ Vinh, sinh năm 1929; Con bà: Đỗ Thị V, sinh năm 1930. Gia đình có 04 chị em. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Vợ: Lê Thị S, sinh năm 1961. Con: có 04 con, Lớn sinh năm 1980, nhỏ sinh năm 1987.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam. Hiện đang tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người có QLNVLQ + Làm chứng:** Ông Đỗ Văn L, sinh 1964; anh Nguyễn Văn T, sinh 1986; ông Lưu Sỹ D, sinh 1969; ông Đỗ Năng C, sinh 1963; ông Lưu Sỹ T, sinh 1968; ông Trần Văn S, sinh 1973; ông Lưu Sỹ H, sinh 1975; anh Đào Văn A, sinh 1986 - Đều trú tại: xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên **và** anh Triệu Văn T1, sinh 1986 - Trú tại: Xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

(*Đều vắng mặt có lý do*).

*** Người chứng kiến:** Ông Trần Bá L, sinh năm 1957. Trú tại: xóm D, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên (*Có mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 05/01/2022, tổ công tác Công an huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên phối hợp với Công an xã V, huyện Đại Từ T hành tuần tra trên địa B xóm D, xã V, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang đối tượng Lưu Sỹ B, sinh năm 1958 (trú tại: xóm D, xã V, huyện Đại Từ) đang có hành vi bán số lô 53, 78 x 50 điểm; 24 x 30 điểm; Các số đề 11, 13 x 50.000 đồng với tổng số tiền là 3.090.000 đồng cho Đào Văn A, sinh năm 1986 (trú tại: xóm Bàu 2, V, Đại Từ) và bán các số lô 64, 46 x 50 điểm; Số đề 58 x 100.000 đồng với tổng số tiền là 2.400.000 đồng cho Triệu Văn T1, sinh năm 1986 (trú tại: xóm Đ, xã L, huyện Đại Từ). Tổ công tác đã T hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm:

- + 01 tờ giấy kích thước khoảng 21x16.5 cm, một mặt ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô, số đề;

- + 01 tờ giấy A4 có một mặt ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô đề; 01 chiếc bút chữ A màu trắng, mực màu đen.

- + 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S màu xanh tím than, niêm phong trong phong bì kí hiệu A1;

- + 02 mảnh giấy, 01 mảnh kích thước khoảng 21x15 cm, một mảnh kích thước 13x21cm, một mặt ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô, đề.

- + Số tiền 6.960.000 tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (Là tiền B bán số lô, số đề cho Văn Anh, Thượng và một số đối tượng khác) được niêm phong vào phong bì kí hiệu A.

- + 01 mảnh giấy vỏ hộp bao thuốc lá KT 05x07cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô, đề, thu giữ trên người Triệu Văn T1.

- + 01 mảnh giấy vỏ hộp bao thuốc lá KT 09x6,5cm, một mặt màu vàng, một mặt màu trắng ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô đề và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng thu giữ của Đào Văn A.

Tổ công tác đã đưa người và vật chứng về Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Tại cơ quan điều tra Lưu Sỹ B khai nhận như sau: Từ khoảng tháng 11/2021, Lưu Sỹ B do biết có một số người trên địa B xã V, huyện Đại Từ và một số xã lân cận có nhu cầu mua số lô, số đề nên B đã bán số lô, số đề cho các đối tượng quen biết và không quen biết tại nhà riêng của B thuộc xóm D, xã V, huyện Đại Từ, bằng hình thức bán số lô, số đề trực tiếp cho khách. B ghi các số lô, số đề mà khách mua vào bảng thống kê chi tiết của mình, khách tự lưu cấp. Những số lô, số đề B đã bán cho khách, B không chuyển cho ai mà lưu lại trong bảng thống kê và giữ lại để ngày hôm sau khách đến đối chiếu kết quả trúng thưởng thì B sẽ thanh toán. Về hình thức đánh bạc:

Về số đề: Người mua số đề sẽ lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua và tùy theo ý thích của họ số tiền nhiều hay ít để mua số đề đó. Khi có kết quả xổ số kiến T miền bắc trong ngày, nếu hai số mà người mua đã chọn trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người

mua thắng cược với tỉ lệ cược 1 ăn 70 lần (người mua đề sẽ thắng gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó) nếu không thắng cược thì người mua bị thua số tiền đã mua số đề.

Về số lô thường (lô hai số): Người mua số lô cũng lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua, quy ước lô được tính bằng điểm, một điểm người mua lô phải trả là 23.000 đồng. Khi có kết quả xổ số kiến T miền bắc trong ngày nếu số người mua đã chọn mà trùng với hai số cuối của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thắng cược tỷ lệ là 1 điểm thắng được 80.000 đồng. Trong các giải thưởng xổ số có nhiều con số cuối trùng với số lô thì người mua số lô thắng cược tương ứng với số lần có số giải thưởng trùng với số lô đã mua, nếu không có số trùng thì người mua số lô bị thua cược.

Với hình thức trên trong ngày 05/01/2022, Lưu Sỹ B đã bán số lô, số đề cho những người sau:

1. Lưu Sỹ T, sinh năm 1968 (trú tại xóm D, xã V, huyện Đại Từ) đã đến nhà B và mua số đề 18, 28 x 3.000đ; Số đề 58, 85, 79, 97, 63, 96 x 3.000đ; Các số từ 50 đến 59x10.000đ với tổng số là 124.000 đồng, T đã thanh toán cho B.

2. Lưu Sỹ H, sinh năm 1975 (trú tại xóm Dưới 3, xã V, huyện Đại Từ) đã đến nhà B và mua số đề 13 x 30.000đ; Số đề 65, 20, 40, 31 x 5.000đ với tổng số tiền là 50.000 đồng, H đã thanh toán cho B.

3. Lưu Sỹ D, sinh năm 1969 (trú tại xóm D, xã V) đã đến nhà B và mua số đề 48, 82, 86, 87, 88 x 20.000đ; số lô 46 x 5 điểm; Số đề 84 x x30.000đ. Đề đầu 8 x 10.000đ với tổng số tiền là 365.000 đồng, D đã thanh toán cho B.

4. Trần Văn S, sinh năm 1973 (trú tại xóm D, xã V, huyện Đại Từ) đã đến nhà B và mua số đề 96, 69 x 50.000đ; 49, 94 x 30.000đ; 79, 97 x 10.000đ; 48, 84, 36, 63, 33, 66, 46, 64, 09, 90, 07, 70 x 5.000đ với tổng số tiền là 802.000đ, S đã thanh toán cho B.

5. Đỗ Văn L, sinh năm 1964 (trú tại xóm Cầu Găng, xã V, huyện Đại Từ) đã đến nhà B và mua số đề đầu 6 x 5.000đ; đề đít 6 x 10.000đ; đề 67, 76, 65, 56 x 5.000đ. Số lô 46, 47, 05, 36 x 2đ; lô 77 x 5đ với tổng số tiền là 449.000đ, L đã thanh toán cho B.

6. Nguyễn Văn T, sinh năm 1986 (trú tại xóm Dưới 3, xã V, huyện Đại Từ) đã đến nhà B và mua số lô 26, 62, 16, 61, 88 x 2đ; Số đề 57, 75 x 10.000đ với tổng số tiền là 250.000đ, T đã thanh toán cho B.

7. Đỗ Năng C, sinh năm 1963, (trú tại xóm Dưới 3, xã V, Đại Từ) đã đến nhà B và mua số đề 66 x 20.000đ, C chưa thanh toán cho B.

Đến khoảng 17 giờ 20 phút, ngày 05/01/2022, B tiếp tục bán các số lô, số đề cho Triệu Văn T1 và Đào Văn A với tổng số tiền như nêu trên. Khi B đang viết số lô số đề vào bảng đề thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã V, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Tại thời điểm bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số ngày 05/01/2022.

Sau khi hành vi đánh bạc của B bị bắt quả tang thì Đỗ Năng C đã tự nguyện giao nộp số tiền 20.000 đồng liên quan đến việc đánh bạc với Lưu Sỹ B trong ngày 05/01/2022.

Như vậy, trong ngày 05/01/2022, Lưu Sỹ B đã đánh bạc với tổng số tiền là 7.550.000 đồng.

Vật chứng của vụ án gồm: 6.990.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam; 01 bút chữ A mực màu đen; 01 ĐTDD nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S màu xanh tím than, niêm phong trong phong bì kí hiệu B1 đang được bảo quản, lưu giữ tại kho vật chứng và tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý. 06 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại cáo trạng số 32/CT - VKSDT ngày 05/4/2022 Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Lưu Sỹ B phạm tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX: *áp dụng* khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS. *Xử phạt:* bị cáo Lưu Sỹ B mức án từ 06 đến 09 tháng tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra, còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận. Thừa nhận việc truy tố xét xử là đúng người, đúng tội, không oan.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan T hành tố tụng, người T hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại giai đoạn điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo Lưu Sỹ B khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người có QLNVLQ, người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

HĐXX có đủ cơ sở xác định: Trong ngày 05/01/2022, tại xóm D, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Lưu Sỹ B đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề cho các đối tượng gồm: Triệu Văn T1 với số tiền là 2.400.000 đồng; Đào Văn A với số tiền là 3.090.000 đồng; Lưu Sỹ T với số tiền là 124.000 đồng; Lưu Sỹ H với số tiền là 50.000 đồng; Lưu Sỹ D với số tiền là 365.000 đồng; Trần Văn S với số tiền là 802.000 đồng; Đỗ Văn L với số tiền là 449.000 đồng; Nguyễn Văn T với số tiền là 250.000 đồng; Đỗ Năng C với số tiền là 20.000 đồng. Tổng số tiền B bán số lô, số đề trong ngày 05/01/2022 là 7.550.000 đồng (*Bảy triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng*), trong lúc B đang bán số lô, số đề cho Thượng và Anh thì bị tổ công tác Công an huyện Đại Từ cùng Công an xã V, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Đánh bạc*” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Điều 321 Bộ luật hình sự.

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiềntrị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo:

Tính chất và hành vi đánh bạc của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Trong ngày 05/01/2022 Lưu Sỹ B đã có hành vi bán số lô, số đề cho 09 đối tượng và thu tổng cộng số tiền là 7.550.000đ; Do các đối tượng mua số lô, số đề của B trước thời điểm mở kết quả số số kiến T Miền Bắc và định lượng đều dưới 05 triệu đồng nên cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt hành chính. Hành vi của bị cáo đã gây mất trật tự trị an tại địa phương.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i,s khoản 1 Điều 51 BLHS là: *“Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”* và *“Người phạm tội thành khẩn khai báo”*. Ngoài ra tại phiên tòa bị cáo khai có bố mẹ để được tặng thưởng huân chương khác chiến chống Pháp, Mỹ (được trưởng xóm có mặt tại phiên tòa xác nhận) nên có thể xem xét cho bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5}. Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo được sinh ra và lớn lên trong gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đủ nhận thức về các việc làm đúng sai; bản thân. Nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã cố tình thực hiện hành vi vi phạm pháp luật.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo, thì thấy. Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo, số lượng tiền tham gia đánh bạc đủ định lượng cấu thành tội phạm. Bản thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự và hiện đang mắc bệnh hiểm nghèo (Ung thư). Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX cần cân nhắc xem xét để có mức hình phạt tù cho phù hợp, đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm. Đối với quan điểm của đại diện VKS tại phiên tòa về hình phạt tù giam cho bị cáo, xét thấy chưa phù hợp với quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy, cần phạt bị cáo 01 khoản tiền theo quy định sung công quỹ Nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án + Trách nhiệm dân sự có liên quan:

+ 6.990.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam thu giữ khi bắt giữ B; số tiền còn lại B đã chi tiêu cá nhân là 560.000đ. Đây là số tiền thu lời bất chính cần được tịch thu và truy thu sung quỹ Nhà nước.

+ 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S màu xanh tím than, là tài sản riêng của bị cáo, xác định không liên quan đến vụ án, cần trả lại cho bị cáo nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

+ 01 bút chữ A mực màu đen, xác định là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng, cần được tịch thu tiêu hủy.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

{9}. Các nội dung có liên quan khác: Đối với Triệu Văn T1, Đào Văn A, Lưu Sỹ T, Lưu Sỹ D, Lưu Sỹ H, Trần Văn S, Đỗ Văn L, Nguyễn Văn T, Đỗ Năng C là những người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề với B trong ngày 05/01/2022. Số tiền đánh bạc của từng người đối với B dưới 05 triệu đồng, các đối tượng chưa bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc và chưa bị kết án về tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc, gá bạc. Xét hành vi nêu trên của các đối tượng không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an huyện Đại Từ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng nêu trên theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: bị cáo **Lưu Sỹ B** phạm tội “*Đánh bạc*”;

Áp dụng: khoản 1,3 Điều 321; điểm i,s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Lưu Sỹ B 09** (*chín*) tháng tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là **18** (*mười tám*) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã V giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 Bộ luật hình sự.

Phạt bổ sung bị cáo **Lưu Sỹ B** 10.000.000đ (*mười triệu đồng*) sung quỹ Nhà nước.

* **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

+ Tịch thu sung công quỹ số tiền: 6.990.000 đồng (*sáu triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*);

+ Buộc bị cáo Lưu Sỹ B nộp lại số tiền 560.000đ (*năm trăm sáu mươi ngàn đồng*) sung quỹ Nhà nước;

+ Trả lại cho bị cáo Lưu Sỹ B 01 ĐTDĐ nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy A02S màu xanh tím than nhưng được tạm giữ để đảm bảo thi hành án;

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 bút chữ A mực màu đen.

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 19/QĐ - VKSDT ngày 05/4/2022 của VKSND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cùng các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết số 326/2016/NQ - UBTVQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho bị cáo và người có QLNVLQ biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án đối với người có mặt và kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định đối với người vắng mặt.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ
- VKSND tỉnh + VKSND Đại Từ;
- THAHS + THADS Đại Từ
- Bị cáo; Người có QLNVLQ;
- UBND xã V;
- Lưu VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Kiên